

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362 /UBND-TKTH

Tây Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2020

V/v báo cáo tình hình thực hiện
kế hoạch Kinh tế- Xã hội; Xây
dựng cơ bản quý I và nhiệm vụ
trọng tâm quý II năm 2020.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục trưởng Cục Thống kê;
- Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước;
- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

Để chuẩn bị công tác sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh tế - Xã hội và Đầu tư xây dựng cơ bản quý I và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc các doanh nghiệp sở hữu vốn nhà nước thuộc tỉnh: Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh tế - Xã hội (KTXH) và Đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) quý I và những nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020 thuộc lĩnh vực phụ trách. Báo cáo tập trung các nội dung sau:

1. Căn cứ thực hiện báo cáo:

- Các Chương trình, Đề án của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương và Tỉnh ủy;
- Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 (Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020);
- Quyết định của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 (Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019);
- Quyết định của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020);
- Các chỉ tiêu KTXH, Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản;
- Các kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh tại các cuộc họp UBND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách khối và các văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh;
- Kế hoạch của ngành, đơn vị.

2. Nội dung báo cáo:

- a. Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH (gồm 03 phần):

- Phần I: *Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch quý I năm 2020*

+ Trên cơ sở thực hiện (TH) 02 tháng, ước thực hiện (ƯTH) tháng 3 để ước kết quả thực hiện quý I năm 2020 các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển ngành thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách.

+ Đánh giá những mặt làm được, những hạn chế, vướng mắc; nguyên nhân mặt làm được và nguyên nhân hạn chế.

- Phần II: *Nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020*

- Phần III: *Kiến nghị, đề xuất (nếu có)*

* Ghi chú: Phụ lục biểu kèm theo báo cáo có so sánh với kế hoạch năm 2019 và cùng kỳ (3 tháng năm 2019), thực hiện theo các mốc thời gian như sau:

TT	CHỈ TIÊU	KH 2020	ƯTH 3 tháng 2020	TH 3 tháng 2019	SO SÁNH (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1						
2						
3						

b. Kết quả thực hiện Kế hoạch Đầu tư XDCB:

- Trên cơ sở thực hiện 2 tháng, ước thực hiện tháng 3 để ước kết quả thực hiện quý I năm 2020 (*Thực hiện theo mẫu biểu đính kèm*).

- Thuyết minh chi tiết tiến độ thực hiện các dự án.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn, mặt làm được, chưa được, nguyên nhân làm được, chưa được trong triển khai thực hiện kế hoạch vốn 3 tháng năm 2020.

- Nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020.

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

c. Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước:

- Trên cơ sở thực hiện 2 tháng, ước thực hiện tháng 3 để ước kết quả thực hiện quý I năm 2020 (*Chi tiết theo các nhiệm vụ đã được giao dự toán đầu năm và bổ sung trong năm*).

- Thuyết minh chi tiết tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao, trong đó, đánh giá thuận lợi, hạn chế hoặc khó khăn, vướng mắc và phân tích nguyên nhân.

- Nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020.

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

d. Tiến độ thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh tại các cuộc họp UBND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách khối và các văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh.

e. Thời gian gửi báo cáo:

- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; doanh nghiệp gửi các báo cáo nêu trên về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê để tổng hợp và đồng gửi UBND tỉnh chậm nhất đến ngày 05/3/ 2020 (đối với báo cáo XDGB) và chậm nhất đến ngày 09/3/2020 (đối với báo cáo KTXH).

- Đối với báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước: Các sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Cục thuế; Cục Hải quan; Công ty Xổ số Kiến thiết và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Tài chính để tổng hợp và đồng gửi UBND tỉnh chậm nhất đến ngày 05/3/2020 (*Ghi chú: Nội dung báo cáo này có thể lồng ghép, thể hiện trong báo cáo KTXH, ANQP của các đơn vị, nhưng phải đảm bảo thời gian quy định gửi về Sở Tài chính nêu trên*).

II. Cục trưởng Cục Thống kê:

- Chủ động báo cáo số liệu ước thực hiện KTXH quý I năm 2020 trên địa bàn tỉnh (*Mẫu biểu đính kèm*) và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi UBND tỉnh chậm nhất đến ngày 11/3/2020.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật lại số liệu KTXH quý I năm 2020 và gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi Tổng cục Thống kê công bố các số liệu thống kê (*theo Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*).

III. Giám đốc Sở Tài chính:

Báo cáo tình hình ước thực hiện thu, chi NSNN quý I năm 2020 và những nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi UBND tỉnh chậm nhất ngày 11/3/2020.

IV. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch KTXH, XDGB quý I và những nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2020 gửi về UBND tỉnh chậm nhất ngày 13/3/2020.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp sở hữu vốn nhà nước thuộc tỉnh thực hiện báo cáo theo nội dung yêu cầu và thời gian quy định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; các phòng, ban, trung tâm thuộc VP.ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT.VP tỉnh.

(BHT) 10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH DO TỈNH QUẢN LÝ
Quý I năm 2020

Quiz 1 taken 2021

[illegible]

- Chỉ nghĩ rằng mình có bằng bạn các Tiểu Vương
- (*) Ông ta không biết người khác thì sao cũng không biết, chỉ thấy mình giỏi hơn người khác

Số, ban, ngành:

Biểu số 3

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU (BẢO GỒM VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ)
Quý I năm 2020

Quyết định đầu tư																	
TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	TMDT								Thực hiện 02 tháng đầu năm 2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến hết quý báo cáo	Ghi chú
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		NSDP và các nguồn vốn khác	KH năm 2020	Khối lượng	Giải ngân				
								NSITW									
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
TỔNG SỐ																	
I	Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các vùng																
1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020																
(1)	Dự án ...																
(2)	Dự án ...																
2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020																
(1)	Dự án ...																
3	Các dự án khởi công mới năm 2020																
(1)	Dự án ...																
II	Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương																
	Chia như trên																

Đơn vị: Triệu đồng

Quý I năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Sở, ban, ngành:

Biểu số 4

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)
Quý I năm 2020

TT	Đanh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch năm 2020						Giải ngân 02 tháng đầu năm 2020						Ước khối lượng từ đầu năm đến hết quý báo cáo						Ước giải ngân từ đầu năm đến hết quý báo cáo						Đvt: triệu đồng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		TMĐT						Trong đó:						Trong đó:						Trong đó:						Trong đó:						Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Vốn đối ứng trong nước			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ	NSTW	TỔNG SỐ

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2020

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH QUÝ I/2019	KH NĂM 2020	Ư TH QUÝ I/2020	SO SÁNH	
						KH	CK
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (giá 2010)	Tỷ đồng					
1	Nông - lâm - thủy sản	"					
	- Nông nghiệp						
	- Lâm nghiệp						
	- Thủy sản						
2	Công nghiệp và xây dựng	"					
	- Công nghiệp	"					
	- Xây dựng	"					
3	Thương mại - Dịch vụ	"					
II	NÔNG NGHIỆP						
	Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân	ha					
	Trong đó:						
	- Cây lúa	"					
	- Cây ngô	"					
	- Thuốc lá	"					
	- Mì	"					
	- Mía (trồng mới)	"					
	- Đậu phộng	"					
	- Rau đậu các loại	"					
III	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (giá 2010)						
	Trong đó: Khu cụm công nghiệp	tỷ đồng					
	Khu vực nhà nước	tỷ đồng					

	Khu vực dân doanh	"					
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"					
	Một số ngành sản xuất chủ yếu						
							
IV	DOANH THU BÁN LẺ HH VÀ DTDV	Tỷ đồng					
V	TỔNG VỐN ĐTPT						
	Khu vực Nhà nước	Tỷ đồng					
	Khu vực dân doanh	"					
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"					